

### Phẩm 30: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (Phần 1)

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát nào muốn cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên học theo Đại Bồ-tát Thường Đề.

Đức Phật dẫn dụ:

– Thuở xưa Bồ-tát ấy tu tập phạm hạnh và chuyên cần cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa trong chánh pháp của Đức Như Lai Lôi Hống Âm Vương.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

– Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát Thường Đề cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng phương tiện gì?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

– Ông nên biết, thuở xưa khi cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát Thường Đề bất chấp thời gian, không màng thế sự, không tiếc thân mình, không ưa danh lợi và cũng không cầu sự nương tựa của thế gian mà dốc lòng cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế rồi, vị ấy đi vào núi tìm pháp tu. Lúc ấy trên không trung có tiếng bảo rằng: “Thiện nam, ông nên đi về phương Đông để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy. Trong thời gian này, ông không nên sinh mệt mỏi cũng đừng nghĩ đến các sự trở ngại như: Ngủ nghỉ, ăn uống, ngày đêm, lạnh nóng... Lại cũng đừng nghĩ về các pháp: Trong, ngoài, trước, sau và sáu phương bốn hướng. Khi đi không được liếc nhìn hai bên, chỉ thâu tóm tâm hướng về Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lúc nghĩ như vậy, ông không nên động đến sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì nếu năm ấm bị động thì không phải hành Phật pháp mà chính là hành hạnh sinh tử thì không thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và tất nhiên là không thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa ấy. Thế nên, ông phải xa lìa tướng đó mà dốc lòng cầu.”

Tu-bồ-đề! Khi nghe trên không trung nói như vậy, Đại Bồ-tát Thường Đề liền thưa: “Con xin làm theo lời dạy ấy.” Vì con muốn làm ánh sáng lớn cho tất cả chúng sinh và muốn tu tập tất cả Phật pháp.

Lúc ấy, trên không trung khen ngợi:

– Hay thay, hay thay, thiện nam! Khi về phương Đông cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa này, thì ông nên tin hiểu các pháp như: Không, Vô tướng, Vô nguyên và nên xa lìa các tướng như: Ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, tránh xa ác tri thức, thân cận Thiện tri thức, rồi tùy theo sự thân cận tôn trọng cung kính cúng dường. Thiện tri thức sẽ thuyết cho ông các pháp: Không, Vô tướng, Vô nguyên, vô sinh, vô diệt, vô tánh. Nếu sinh tâm tôn trọng cung kính cúng dường như thế, thì không bao lâu sẽ được học Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc học nơi kinh sách, hoặc học theo sự hướng dẫn của Pháp sư. Tùy theo sự tu tập ông nên nghĩ rằng vị ấy là Thầy mình, rồi thân cận, tôn kính cúng dường, đó chính là tri ân và báo ân. Lại cũng nên nghĩ rằng: Vị này thật là Thiện tri thức của ta. Nhờ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa nơi vị ấy, nên ta không còn thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề, được gần gũi vị ấy, nên ta không xa cách Đức Như Lai và được sinh vào cõi của chư Phật, không sinh nơi không có Phật, tránh xa các nạn, không sinh nơi có nạn.

Thiện nam! Ông nên theo Pháp sư bằng công đức lợi ích như thế, chứ đừng theo Pháp sư bằng tiếng khen và tài lợi của thế gian.

Hơn nữa, ông nên dùng tâm trọng pháp mà tôn trọng cung kính xem Pháp sư là Thầy mình, nhưng cũng luôn cảnh giác những việc của ma. Nhiều khi ma ác có nhân duyên nên dùng sắc, thanh, hương, vị, xúc thượng diệu cúng dường người thuyết pháp. Người thuyết pháp nhờ sức phương tiện nên tiếp nhận năm dục ấy.

Lúc đó ông không nêu sinh tâm phiền muộn mà bị chướng ngại. Chỉ nghĩ rằng: Ta có sức phuơng tiện như thế nhưng vì thầy muốn lợi lạc cho tất cả chúng sinh nên cho họ trông cẩn lành. Tuy thு hường năm dục ấy, nhưng đối với Đại Bồ-tát thì không có mảy may nào làm chướng ngại.

Thiện nam! Khi ấy, ông nêu an trụ vào thật tướng của các pháp. Sao gọi là thật tướng của các pháp? Thật tướng của các pháp chính là không nhiễm, không tịnh. Tự tánh của các pháp là không, thế nên trong không ấy không có: Ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả. Tất cả pháp đều như mộng, như huyễn, như bóng, như tiếng vang, thật tướng của các pháp là như thế. Nếu an trụ như thế, thì không bao lâu sẽ được nghe Bát-nhā ba-la-mật-đa.

Thiện nam! Lại nữa, ông nêu cảnh giác về ma sự, lầm khi ma làm cho người thuyết pháp và người nghe pháp có sự hiểu lầm. Khi ấy, vì cầu pháp, ông không nêu có ý tưởng nghịch lại. Ngược lại, càng tăng thêm phần tôn trọng yêu mến thầy mình, thì không bao lâu sẽ được nghe Bát-nhā ba-la-mật-đa.

Lúc ấy, nghe theo những lời chỉ dạy từ không trung, Đại Bồ-tát Thường Đề đi về phuơng Đông để cầu Bát-nhā ba-la-mật-đa. Trên đường về phuơng ấy chưa được bao lâu, Bồ-tát nghĩ: “Tại sao vừa rồi ta không hỏi trên không trung, đi về phuơng Đông xa, gần như thế nào? Và ở chỗ nào? Theo ai để được nghe Bát-nhā ba-la-mật-đa?” Nghĩ vậy rồi ông buồn rầu than khóc. Liên dường chân nơi đó lại nghĩ: “Ta ở lại đây một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, thân và tâm không nghĩ đến sự mệt mỏi, không lo đến ngủ nghỉ, ăn uống, lạnh nóng hoặc ngày đêm, chỉ nghĩ đến Bát-nhā ba-la-mật-đa.” Ví như người có một đứa con rất mực cưng chìu nhưng rồi bỗng nhiên đứa con ấy chết. Khi ấy cha mẹ không còn nghĩ gì khác chỉ rất buồn khổ khóc than.

Tu-bồ-đề! Đại Bồ-tát Thường Đề cũng vậy. Trong lúc ấy không nghĩ gì hơn, chỉ nghĩ rằng: “Bao giờ? Đến đâu? Và nghe Bát-nhā ba-la-mật-đa từ người nào?”

